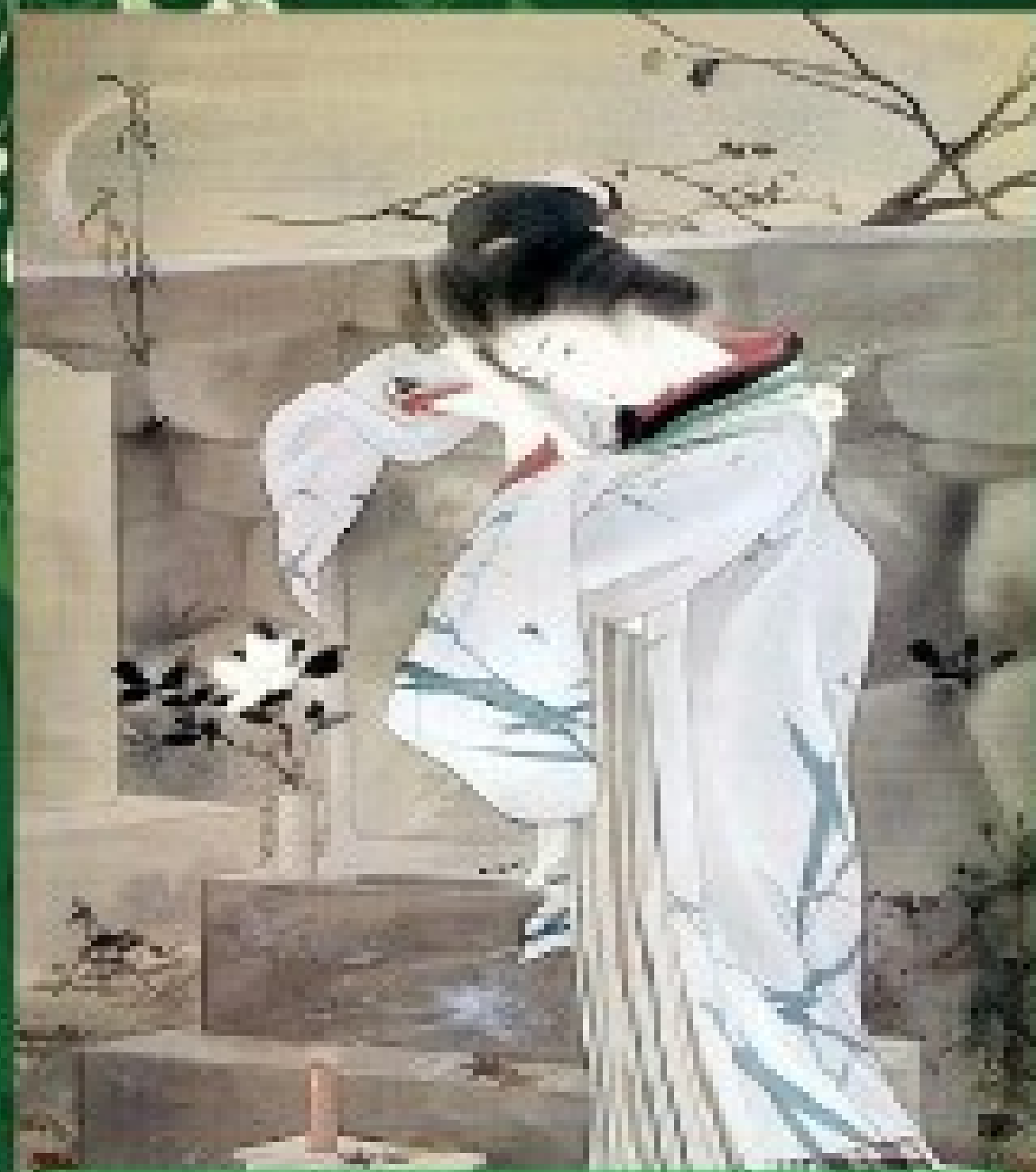




**Các sự tích của
người Nhật Bản**

Mục lục

Chương 1: Truyền Thuyết Về Hoa Anh Đào

Chương 2: Truyền Thuyết Về Samurai

Chương 3: Cây Tre Ở Nhật Bản

Chương 4: Hachiko, Chú Chó Trung Thành

Chương 5: Truyền Thuyết Kuchisake- Onna (Khẩu Liệt Nữ) Ở Nhật

Chương 6: Truyền Thuyết Về Người Cá Ở Nhật Bản

Chương 7: Ba Thần Khí Của Nhật Bản

Chương 8: Trà Đạo Và Lịch Sử Trà Đạo Nhật Bản

Chương 9: Yuki- Onna - Bóng Trắng Trong Đêm Tuyết Phủ

Chương 10: Các Nữ Pháp Sư Nhật Bản

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 1: Truyền Thuyết Về Hoa Anh Đào

Ngày xưa ở xứ phù tang chưa có hoa anh đào như bây giờ. tại một ngôi làng xinh xinh ven núi phú sĩ,có một chàng trai khôi ngô tuấn tú dũng cảm khác thường.năm chàng mới tròn một tuổi,có một đạo sĩ phiêu bạt ghé qua nhà,nhìn cậu bé, mỉm cười đặt vào tay người cha thanh sắt đen bóng rồi lặng lẽ ra đi.lúc đấy đang mùa đông tuyết rơi tầm tã vị đạo sĩ đi khuất trong mưa tuyết rồi mà người cha vẫn thần thờ nhìn trông theo.đặt thanh kiếm vào tay người vợ trẻ,ông nói như thì thầm:"hãy cất kỹ và giao thanh sắt này lại cho con trai chúng ta khi nó tròn 14 tuổi.số phận đã an bài nó trở thành một kiếm sĩ lừng danh"

Cha cậu bé qua đời.người vợ trẻ ở vậy nuôi con.thanh sắt đen bóng được giao lại cho chàng trai năm cậu tròn 14 tuổi.cậu rùng mình vuốt ve kỹ vật huyền bí nặng nề ấy.một sức mạnh kỳ lạ, một khát khao khó hiểu tràn ngập vào cơ thể tươi non dũng mãnh của cậu.người mẹ chưa kịp nói gì thì cậu đã run rẩy thốt lên trong cảm xúc nghẹn ngào:"ta phải trở thành một kiếm sĩ nổi tiếng nhất đất nước này". Chàng trai đến rạp đầu xin thụ giáo một võ sĩ đạo lừng danh.vị samurai ngắm nhìn chàng trai từ đầu đến chân,trầm ngâm suy tư bất động hàng giờ liền.cuối cùng ông thở dài lẩm bẫm một mình "oan nghiệt" và chấp thuận

thời gian thấm thoát thoi đưa,tuổi 18 thanh xuân tràn trề sức sống đến với người kiếm sĩ.tay kiếm của chàng khiến những samurai kiêu hùng nhất cũng phải e dè.nhưng còn thanh sắt?chàng đã tự mình rèn nó thành thanh kiếm

sáng ngời đầy uy lực. Nhưng chưa được.một thanh kiếm báu thực sự phải được tẩm mình trong máu ngay trong ngày khai trận.biết nhúng lưỡi thép uy lực này vào máu ai khi chàng chưa hề có kẻ thù,khi chàng chưa hề đối mặt với kẻ cướp,khi chàng chưa tìm được bất cứ lý do gì để quyết đấu một phen? lúc này người mẹ và người thầy của chàng đã khuất núi.cô gái duy nhất của vị võ sư lừng danh năm xưa là người thân yêu còn lại duy nhất của chàng.mỗi ngày khi nắng đã tàn lụi trên phú sĩ sơn,đêm đã tràn ngập trên xóm núi,cô gái lại buồn bã nhìn chàng ngồi bất động,trầm tư bên bếp lửa.chàng không còn cười nữa, mắt chàng lạnh như tuyết,chàng ôm thanh kiếm mà ước mơ ngày nó được tẩm mình trong máu để trở thành bảo kiếm vô địch thiên hạ

- anh thân yêu!có phải chẳng đối với anh thanh kiếm này là tất cả?nếu nó không được tẩm mình trong máu để ngập trong khí thiêng thì anh sẽ mãi mãi buồn đau?

Nhìn vào bếp lửa,chàng trai vuốt ve thanh kiếm trong lòng và nói chậm rãi rất quả quyết

- chỉ buồn đau thôi ư?không đâu!đối với anh,thanh kiếm là sự nghiệp,là cuộc sống,là tất cả.....làm sao anh có thể coi mình là một võ sĩ đạo chân chính khi thanh kiếm của anh chưa từng no say trong máu?trời ơi!anh chết mất!sao thời buổi này yên bình đến thế?sao không có kẻ cướp nào thúc giục anh xuống kiếm.không có kẻ cuồng ngông nào thách đấu với anh?

Cô gái mỉm cười đau đớn.cô chỉ hỏi để khẳng định quyết tâm của mình thôi

- anh thân yêu!cho em được cầm lấy thanh kiếm của chàng một chút thôi

Cầm thanh kiếm đen bóng,sắc lạnh cô gái nhìn chàng bằng ánh mắt buồn thăm thăm rồi đột ngột đâm thẳng vào tim.máu trào ra ướt đẫm tẩm thân mảnh dẻ của nàng,nhuộm hồng chiếc áo kimono trắng nõn,trinh bạch. Chàng

trai hốt hoảng rút lên kinh hoàng, vươn tay rút phẳng thanh kiếm khỏi lồng ngực cô gái. dưới ánh lửa bập bùng, thanh kiếm ngời sắc xanh rực rỡ, hào quang loé lên lộng lẫy lạ thường: nó đã được no mình trong máu!

Nhưng từ đó, chàng trai hoàn toàn cô độc. không samurai nào thề kết bạn với anh. họ nhìn sang chỗ khác khi đối mặt trên con đường hẹp. họ rời khỏi quán trà khi anh bước vào. họ từ chối khi anh thách đấu... cho đến một hôm, một buổi chiều mùa đông, khi những bông tuyết đầu mùa vừa rơi, chàng trai ôm thanh kiếm đến bên mộ cô gái. chàng thì thầm: "tha lỗi cho anh. anh đã hiểu ra rồi..." chàng bình thản cắm sâu mũi kiếm vào bụng rạch một đường mạnh mẽ và rút kiếm ra phủ gục bên cạnh mộ. thanh bảo kiếm cắm sâu vào mộ

Dất....tuyết không ngừng rơi....đến sáng, tuyết đã ôm trọn chàng trai và ngôi mộ vào vòng tay của mình. chỉ còn lại một cây hoa lạ, mơn mớn vươn lên tươi cười, hồng thắm. không ai biết hoa hoá thân từ thanh kiếm ấy. người ta đặt tên hoa là Anh đào. hoa anh đào có nhiều loại mọc được ở nhiều nơi. nhưng không nơi đâu đẹp bằng hoa được ươm mầm và trở bông ở vùng phú sĩ sơn.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 2: Truyền Thuyết Về Samurai

Nói đến Samurai, ai cũng có thể tưởng tượng ra ngay hình ảnh người kiếm sĩ Nhật gan dạ, sử dụng vũ khí rất thành thạo, tuyệt đối trung thành với các lãnh chúa và hoàn toàn xem nhẹ cái chết. Tinh thần Samurai vẫn còn ảnh hưởng không nhỏ đến người Nhật cho đến tận ngày nay.

Vào đêm tháng tư 1189 đó, Minamoto- no- Yoshitsune biết rằng ông chỉ còn vài giờ để sống. Hai vạn người đang bao vây nhà ông để quyết diệt trừ ông phải chăng người em cùng cha khác mẹ: Yoritomo e sợ ông cùng 10 kiếm sĩ dưới quyền nên phải huy động một lực lượng đông đúc như vậy? Không bao giờ ông tưởng tượng nổi kết cục này: bị một kẻ thân thuộc phản bội. Tuy nhiên, nếu Yoritomo đã trở thành lãnh chúa hiển nhiên ở Nhật, chính là nhờ vào ông, Yoshitsune. Ông đã chiến thắng biết bao trận đánh cho người em cùng cha khác mẹ. Tại sao ông lại ngây thơ tới mức không nghĩ rằng người kia ganh tị với các chiến công của ông chứ? Sao ông mù quáng không nhận thấy rằng Yoritomo e ngại ông sẽ chiếm đoạt quyền hành? giờ đây đã quá trễ, chỉ còn cách chết trong danh dự.

Từ sáng tinh mơ, Yoshitsune cùng người bạn nhà sư - chiến sĩ Benkei - đã mặc giáp trụ vào, sẵn sàng cho cuộc chiến đấu cuối cùng, và 9 kiếm sĩ trung thành với ông cũng thế. Trận chiến bắt đầu, binh sĩ đối phương vây chặt nhóm kiếm sĩ ít ỏi. Người nào cũng hi vọng sẽ giành được vinh quang khi giết được kẻ thù của Yoritomo. Nhưng họ đã nhận lãnh cái chết. Lưỡi gươm Daito đâm ngang chém dọc, xả thịt chặt đầu lớp lớp kẻ thù. Xác chết chất

đồng quanh nhóm kiếm sĩ Yoshitsune.

Nhận thấy không thể tiêu diệt ông bằng cách cận chiến, các tướng lĩnh của Yoritomo ra lệnh diệt ông từ xa. Dần dần, từng kiếm sĩ ngã xuống, mình cắm đầy tên. Yoshitsune bảo Benkei cố cầm cự càng lâu càng tốt. Với chiều cao lớn hơn người bình thường nhiều, nhà sư là một chiến binh đáng gờm. Với cây đao Naginata vung lên chém xuống tới đâu là đầy những chiến binh của đối phương phải bỏ mạng. Nhưng những mũi tên lao tới như mưa, và cuối cùng Benkei cũng đành bỏ cuộc, mình đầy máu, hai tay nắm chặt cây đao cắm xuống đất. Binh sĩ đối phương nín thở nhìn ông chăm chăm. Chúng không dám xông vào, bởi vì người kiếm sĩ không lồ vẫn còn đứng trơ trọi. Ông ta còn sống hay chỉ là ảo giác?

Một kỵ sĩ đến đẩy ông, và Benkei ngã huych xuống đất, ông thật sự đã chết. Sau đó chung bêu đầu ông trên cây Naginata. Trong thời gian đó, Yoshitsune trở vào nhà, tự tay giết chết vợ và con gái, để họ không phải chịu sự trả thù của đối phương. Lòng đã an, giờ đây ông có thể chết trong danh dự, như một kiếm sĩ thực thụ. Sau khi cởi bỏ giáp trụ, ông quỳ xuống rút cây kiếm ngắn Wakizashi ra. Một khoảng khắc tập trung, rồi một cách quả quyết, đâm lưỡi gươm vào bụng, rồi từ từ đưa lưỡi gươm từ trái sang phải, trước ánh mắt bình thản của Kanefusa, người chiến binh làm chứng nhân cho ông trong giờ phút cuối cùng. Yoshitsune cúi về phía trước, và Kanefusa chặt đầu ông theo đúng nghi thức seppuku.

Cái đầu của Yoshitsune được đặt trong thùng rượu đặt lên bàn trước mặt Yoritomo. Ba năm sau đó, Yoritomo đi vào lịch sử khi trở thành shogun. Nhưng trong lòng người dân Nhật, ông ta vẫn luôn là người đã phản bội Yoshitsune, nhân vật được mọi người ưu ái.

Các kiếm sĩ đã tung hoành ở Nhật từ 4 thế kỉ trước khi Yoshitsune mổ bụng. Những chiến binh phi thường đó đã xuất hiện từ cuối thế kỉ thứ 8. Vào thời đó, Nhật Hoàng đang có chiến tranh với người Ainu, dân man di phía

bắc đảo Honshu. Đối diện với những kẻ thù đáng ngại đó, quân đội hoàng gia đi từ thất bại này sang thất bại khác do thiếu chuẩn bị và không được chỉ huy tốt. Quá nản lòng, chính phủ quyết định giao trách nhiệm phòng vệ cho các lãnh chúa địa phương. Họ phải tự tuyển quân và huấn luyện. Để bù lại, các lãnh chúa được miễn thuế.

Nhờ những chiến binh chuyên nghiệp đó, cuối cùng người Ainu đã bị bại trận. Nhưng Nhật Hoàng cũng không còn quân đội. Vào thế kỉ thứ 9, các chiến binh giỏi nhất đều phục vụ cho các lãnh chúa. Nói rõ hơn là sức mạnh và quyền hành nay đã chuyển tay. Theo thời gian, sự độc lập của các lãnh chúa ngày càng tăng. Một thế kỉ sau, họ chỉ làm theo ý mình, bất cần đến những mệnh lệnh của Nhật Hoàng. Được miễn thuế nên họ giàu lên, trong khi kho của triều đình lại rỗng không, và họ các lãnh chúa lại chỉ huy những binh đoàn kiếm sĩ thực thụ, điều tất yếu là dần dần một số lãnh chúa bắt đầu ngăm ngía đến ngôi báu.

Năm 935, Taira- no- Masakado tự xưng là tân hoàng đế tại lãnh địa Kanto của ông(ngày nay là Tokyo). Ông ta dùng sức mạnh để thu tóm các lãnh địa của các lãnh chúa láng giềng mà triều đình không dám có ý kiến. Đây là một dấu hiệu suy yếu, sẽ thúc đẩy một số lãnh chúa nhiều tham vọng liên kết với Masakado. Trong vòng 4 năm, dòng họ Taira và đồng minh đã kiểm soát được nhiều tỉnh. Đứng trước sự lớn mạnh của tên lãnh chúa ngạo mạn và hung bạo đó, nhiều lãnh chúa khác quyết định liên minh với triều đình. Hai phe đối đầu nhau trên đồng bằng Masashima. Quân của Masakado thua trận, vị tân hoàng đế bỏ mạng trên chiến trường.

Một thế kỉ sau, đến lượt lãnh chúa Abe Yoritoki quyết định vượt qua sự bảo hộ của triều đình. Cuộc chiến khởi đầu từ năm 1050 kéo dài hơn 10 năm, gây ra cái chết cho hàng ngàn nạn nhân. Các kiếm sĩ dũng mãnh tạo ra cái chết từ xa với thứ vũ khí yêu thích của họ là cây cung cao 2 m. Abe Yoritoki bị tử thương bởi tên vào năm 1057. Con trai của ông ta là Sadato tiếp tục

cuộc chiến và rồi tử trận 5 năm sau đó trước quân Minamoto, Kiyowara và Fujiwara. Đầu của họ đều bị bêu trước cổng Kyoto, thủ đô của hoàng gia.

Từ đó triều đình bắt đầu nghi ngờ các dòng họ kiếm sĩ. Nhật Hoàng biết rằng nguyên tắc danh dự của các kiếm sĩ đòi hỏi họ một sự trung thành tuyệt đối với chủ nhân, tức các lãnh chúa. Họ không ngần ngại chiến đấu chống lại quân triều đình theo ý chủ. Mà nghệ thuật sử dụng vũ khí và tính kiên cường của họ đã biến họ trở thành những đối thủ đáng gờm. Một kiếm sĩ không hề sợ chết trên chiến trường, thậm chí nếu tình thế đòi hỏi thì sự hi sinh của họ là nghĩa vụ tuyệt đối.

Khi hai phe đối địch giao tranh với nhau, mỗi kiếm sĩ đều muốn chứng tỏ sự kiên cường của họ với các cấp chỉ huy. Vào thế kỉ 11, khi cần phải chiến đấu bằng gươm một kiếm sĩ chỉ có thể giao đấu tay đôi với một đối thủ ngang hàng về hệ cấp, nhưng đó chỉ là trong lí thuyết, còn trong thực tế kiếm sĩ phải luôn sẵn sàng đối phó với mọi cuộc tấn công. Thầy của họ đã dạy cho họ cách bắn tên trong khi né tránh các đòn tấn công từ phía sau.

Kiếm sĩ không có khiên đỡ, vật bảo vệ duy nhất là bộ giáp làm bằng những miếng da xếp hình mái ngói. Tại những vùng nguy hiểm như tim, phổi, bụng, người ta thay da bằng kim loại. Nhờ thế bộ giáp sẽ nhẹ và không làm trở ngại cho cử động của kiếm sĩ. Các tấm da được kết lại bằng các sợi dây da hay dây lụa có màu sắc sặc sỡ hình hoa văn hoặc biểu tượng tượng trưng cho mình: một kiếm sĩ cao cấp cũng phải đom đống khi đối mặt với kẻ thù?!?! hơn nữa thông lệ là trang điểm đẹp và sức hương thơm để có được một cái đầu tốt đẹp nếu chẳng may... thua trận.

Từ thế kỉ 12, Nhật bản lao vào một cuộc nội chiến dai dẳng. Năm 1156, Nhật Hoàng tạ thế, dẫn theo một cuộc chiến tranh giành ngôi báu, kết thúc 4 năm sau đó bằng chiến thắng của phe Taira trước phe Minamoto. Hoà bình đến năm 1180, đủ thời gian để con cháu của dòng họ Minamoto trở thành kiếm sĩ và trả thù cho cha ông. Lại chiến tranh: đó là cuộc chiến Gempei

làm rạng rỡ Yoshitsune và giúp cho Yoritomo trở thành shogun vào năm 1192.

Một đứa trẻ 13 tuổi được đưa lên ngôi. Nhưng đó chỉ là con rối và chính Yoritomo giật dây từ cung điện kamakura của ông ta. Đây là lần đầu tiên nước Nhật được cai trị bởi và vì giới kiếm sĩ. Nhưng điều này vẫn không ngăn cản được những cuộc chiến phản loạn mới sau khi Yoritomo qua đời, chỉ có quân Mông cổ mới giúp họ đoàn kết lại.

Năm 1274, đạo quân của Hốt Tất Liệt đổ bộ lên đảo Tsushima, Kyushu. Trước chiến thuật nhanh nhẹn và lạ lẫm của kẻ thù, các kiếm sĩ thất thế. Nhưng sau cùng quân Mông cổ cũng phải rút lui trước sức chống trả dũng mãnh của các kiếm sĩ Nhật. Nhật bản trải qua 7 năm yên bình, thời gian để Hốt Tất Liệt chuẩn bị một cuộc xâm lăng mới vào năm 1281. Lần này không phải 25 nghìn quân mà là hai mươi vạn quân!

Lần này giới kiếm sĩ không còn ảo vọng nữa, hơn 4000 chiến thuyền đang lăm le ngoài khơi, chuẩn bị cho cuộc đổ bộ cuối cùng. Thế là cả nước Nhật bắt đầu khẩn cầu thần linh, và phép lạ đã xảy ra: ngày 15- 8- 1281 cơn bão Kamikaze đã nhận chìm tất cả hạm đội Mông cổ ngoài khơi genkei, ước mơ xâm lược của Hốt Tất Liệt đã tan theo sóng nước.

Năm 1543, một sự kiện có vẻ tầm thường đã kết thúc thời vàng son của các kiếm sĩ: một chiếc thuyền Trung hoa bị đánh đắm ở đảo Tanegashima. Trên thuyền có 3 thương nhân Bồ Đào Nha cùng với hàng hoá của họ là những khẩu súng hoả mai. Loại vũ khí mới này nhanh chóng hấp dẫn các lãnh chúa. Chỉ trong vài năm, hàng ngàn khẩu súng đã lan tràn khắp nước Nhật.

Với súng hoả mai, bất kì một nông dân nào cũng có thể giết từ xa một kiếm sĩ tinh thông võ nghệ. Từ năm 1555, lãnh chúa Takeda Tingen đã mua 300 khẩu súng cho các chiến binh của ông. Nưng thật trớ trêu, vào tháng 4

năm 1573 khi bao vây lâu đài Noda chính ông đã bị chết bởi một tay súng trong lâu đài. Hai năm sau, toàn thể một vạn kiếm sĩ dưới quyền ông đều bị tiêu diệt bởi 3000 tay súng tại Nagashino.

Một phần tư thế kỉ sau, cả nước Nhật thống nhất dưới quyền vị shogun mới Tokugawa Ieyasu. Nước Nhật yên bình, giới kiếm sĩ dần dần trở thành thương nhân hay văn quan. Đến năm 1876, Minh Trị Thiên Hoàng ban lệnh cấm mang gươm. Lãnh chúa Saigo Takamori bất mãn muốn nổi loạn, nhưng bị thua trận và phải mổ bụng tự sát.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 3: Cây Tre Ở Nhật Bản

Cũng như ở Việt Nam và các nước châu Á, cây tre gắn bó rất lâu đời trong đời sống người Nhật Bản với những công dụng phổ biến của nó. Trong nghiên cứu về tre trên thế giới, sự kiện Hiroshima bị ném bom nguyên tử năm 1945 được quan tâm như một biểu hiện đặc trưng về sự chịu đựng của loài cây này: "Chỉ vài ngày sau trận bom, cả thành phố hầu như bị san bằng thì người ta đã phát hiện những cây măng mới trong một khu rừng nhỏ ở đó đã lên xanh!"

Bắt đầu từ truyền thuyết:

Trong lịch sử Nhật bản, cây tre cũng là chủ đề của các truyện cổ tích, là biểu hiện của sự may mắn và không thể thiếu trong các lễ hội...

Nàng công chúa mặt trăng: Người Nhật tin tưởng rằng tre là một loài cây bí hiểm và độc nhất vô nhị. Nó được coi như một thứ cây thần thánh vì trong ruột rỗng của cây chính là chỗ ở của thánh thần. Một trong những chuyện cổ tích lâu đời nhất ở Nhật là Taketori monogatari (Chuyện kể về người đốn tre) nói lên niềm tin tưởng đó.

Chuyện bắt nguồn từ 900 năm trước và nổi tiếng ở Nhật, kể chuyện một công chúa xinh đẹp từ cung trăng xuống trần giới. Anh thợ đốn tre nghèo đã phát hiện ra nàng công chúa bé xíu giữa thân tre và đem về nhà mình. Công chúa lớn lên rất nhanh thành một cô gái xinh đẹp nên có rất nhiều người đến cầu hôn, nhưng đã đến ngày nàng phải trở về mặt trăng.

Cũng giống như một cây măng, nàg chỉ cao khoảng chưa đầy một tấc lúc người đốn tre phát hiện ra và nàg đã cao lớn nhanh chóng chỉ trong vòng ba tháng. Hầu hết trẻ con Nhật Bản đều biết câu chuyện này dưới cái tên Kaguya- hime (tức Công chúa ánh sáng) trong các truyện tranh dành cho trẻ nhỏ.

Cây tre trong lịch sử Nhật Bản

Từ rất sớm, cây tre đã đóng một vai trò không thể thiếu trong xã hội Nhật Bản. Nó mạnh mẽ, thanh thoát, rất dễ uốn và đáp ứng được nhiều nhu cầu sử dụng trong đời sống hàng ngày.

Những chiếc lược, những rổ rá bằng tre đã được phát hiện vào thời kỳ Jomon (từ hơn 300 năm trước công nguyên) tại 2 di chỉ khảo cổ học ở Honshu và Kyushu. Điều này cho thấy loài tre đã xuất hiện và phát triển rất rộng ở nhiều nơi trên đất Nhật và nó cũng đã được chế tác thành các vật dụng từ rất lâu. Người ta cũng cho rằng con người đã dùng măng để ăn vào thời kỳ đó.

Qua các thời kỳ, cây tre đã thể hiện ở rất nhiều hình thái...

Vào thời kỳ Yayoi (trước công nguyên 300 năm đến 40 năm sau công nguyên) tre cũng đã được dùng như các công cụ đánh cá như cái bẫy (trap), cái giần, cái sà (sieve), rổ, bàn chải... Người ta cũng xác định rằng trong thời kỳ Nara (710- 794), cây tre đã được dùng làm cán bút, nhạc cụ như sáo trúc Nhật bản (shakuhachi).

Nhiều bức ảnh chụp lại các hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tre Nhật Bản khai quật ở Nagaoka- kyo - thủ đô của đế chế Nhật từ năm 784 đến 794 thuộc quận Kyoto, cho thấy từ rất lâu cây tre Madake đã được dùng làm ống dẫn nước. Chúng được phát hiện ở trạng thái như đã được bảo quản cẩn thận, dù đã trải qua đã hơn 1.200 năm! Nhưng khi đưa vào trưng bày ở Bảo tàng thì

nó bắt đầu hư hỏng.

Vào thời kỳ Heian (794- 1192), cây tre cũng đã được sử dụng làm rất nhiều thứ đồ dùng, từ những vật gia dụng hàng ngày cho đến vật trang trí. Thời kỳ Kamakura và Muromachi (1192- 1573), cây tre cũng được sử dụng chế tạo vũ khí cho các chiến binh Samurai như cung và mũi tên...

Tre luôn là những vật liệu thiết yếu trong việc phân biệt kiểu dáng kiến trúc, Sukiya- zukuri (trường phái kiến trúc nhà ở kết hợp các sắc thái xây dựng đặc biệt cho nghi lễ uống trà (trà thất) xuất hiện trong thời kỳ Azuchi-Momoyama (1573- 1603) và Edo (1603- 1868). Nó không chỉ dùng làm trụ chống đỡ các tấm phên bằng đất sét mà còn làm vật liệu trang trí trong các góc tường, chỗ hóng mát, làm rèm che và cả đóng trần nhà. Các đồ uống trà dùng trong trà thất cũng được chế tác rất tinh xảo bằng nhiều giống tre khác nhau...

Nước Nhật đã trải qua một giai đoạn hiện đại hóa nhanh chóng từ sau năm 1854. Tuy vậy, cây tre vẫn là loại vật liệu không thể thiếu, kể cả sau khi thất bại trong đệ nhị thế chiến. Cây tre, trên thực tế đã được sử dụng như thứ vật liệu thay thế cho thép trong xây đúc bê tông. Hình ảnh bê tông tre được sử dụng ở sân vận động Kyoto hiện có trưng bày ở Bảo tàng tre Nhật bản là một bằng chứng.

Nhạc cụ bằng tre

Nhạc cụ truyền thống tiêu biểu làm bằng tre ở Nhật là cây sáo Shakuhachi.

Du nhập vào Nhật từ Trung quốc khoảng cuối thế kỷ thứ 7, sáo trúc Shakuhachi phát triển ở Nhật như một nhạc cụ độc đáo, gợi lên một âm hưởng sâu lắng trong tâm hồn. Sáo này làm từ giống tre Madake. Có bốn lỗ để ấn các ngón tay phía trên và một lỗ phía dưới để thổi. Sáo Shakuhachi trở

thành mẫu mực xác định các nhạc cụ truyền thống với tiêu chuẩn chiều dài là 54,5 cm.

Tuy rất đơn giản, nhưng cây sáo Shakuhachi đòi hỏi người chơi phải rất thành thạo trong việc kiểm soát hơi thổi, tập trung cao độ sự chú ý không chỉ ở chiếc môi, cũng tương tự như thổi sáo của Việt Nam vậy!

Những món ăn từ măng ở Nhật

Cây măng tre rất có giá ở Nhật bởi hương vị thanh nhã, dáng vẻ mịn màng và là món ăn quan trọng có tính thời vụ của các đầu bếp Nhật. Măng cũng là món cung cấp nhiều chất carbohydrate, dầu thực vật, chất đạm và Vitamin B, giúp cho việc tuần hoàn máu...

Có rất nhiều cách chế biến các món ăn từ măng ở Nhật. Măng của giống tre Mosochiku là món thông dụng do nó lớn, đầy đặn, mềm và thơm hơn các loại măng khác. Có những món thông dụng như: Măng hầm (Nimono), Măng nấu đậu tương (Dengaku), Măng nấu súp với ngọn sancho (Kimono- ae), Măng nướng (Yakimono), Măng tươi ăn sống (Shasuhimi), súp măng (Wanmono) và Măng hầm gạo (Takenoko- gohan).

Mì sợi làm bằng lúa mạch (soba) cũng là một món ăn truyền thống của người Nhật. Nó được đựng trong cái sên bằng tre như người bạn không thể thiếu để luộc rồi ăn với các loại gia vị như củ cải, hành xanh... Các món ăn mì lạnh soba thường có bán ở các tiệm ăn Nhật Bản.

Tre và các lễ hội:

+ Koda Matsu

Từ xa xưa, như đã nói, người Nhật tin rằng các thần thánh trú ngụ trong ruột rỗng của cây tre. Cây tre rất được tôn kính cho nên không ai làm điều gì sai trái với nó. Do vậy, ngày nay cây tre cũng đóng vai trò không thể thiếu

trong những lễ hội.

Đặc biệt, vật trang trí trong ngày đầu năm mới ở Nhật gọi là Kado- matsu, gồm có một cặp, đặt hai bên lối vào nhà người Nhật. Koda Matsu làm bằng tre, cây thông và mận (bện lại như một chiếc giỏ cắm những cành thông và tre), tượng trưng cho điều may mắn và hy vọng (Cây tre và cây thông luôn xanh tốt giữa mùa đông và cây mận là cây đầu tiên trổ hoa trong mùa Xuân). Phong tục này thể hiện niềm tin rằng Koda Matsu đặt ở cửa nhà ở là để thần thánh mang lại điều tốt đẹp cho một năm mới đang bắt đầu.

+ Omizu- tori:

Omizu- tori (có nghĩa là múc nước - water drawing) là tục lệ được biết tới từ năm 752, tổ chức vào những giờ cuối cùng ngày 12/3 và những giờ đầu của ngày 13/3, là nghi thức trung tâm của lễ hội Shunie tổ chức tại Nigatsudo Hall ở đền Todajii, thuộc quận Nara. Nghi thức này bắt đầu bằng việc vẩy những ngọn đuốc bằng củi tre trên ban công của lầu đài, những tia lửa rải rác rơi xuống đám đông bên dưới để xua đuổi những điều xấu xa. Lúc đó, các vị thầy tu bước đến một giếng nước bên dưới lầu đài múc nước, hiến dâng cho đức Phật.

+ Toka- Ebisu:

Được tổ chức tại Imamiya Shrine, tỉnh Osaka từ ngày 8 đến 12 tháng Giêng hàng năm để cầu sự may mắn cho việc làm ăn. Tên của lễ hội này là phần quan trọng nhất của lễ Mồng 10 tháng Giêng. Trong lễ hội, mọi người đều mua Sasa (loại trúc nhỏ) đặt trên bàn thờ thần Shinto trong nhà mình để cầu lộc. Bình Sasa để trên bàn thờ cho đến lễ hội sang năm mới được thay.

Toka nghĩa là ngày thứ mười của tháng. Ebisu là một trong 7 vị thần may mắn được tôn kính như thần giám hộ việc làm ăn. Kiểu thần tài!

+ Lễ Kanto:

Kanto có nghĩa là cây sào tre và lồng đèn, là lễ hội nổi bật nhất trong liên hoan Tanabata tại thành phố Akita city, bởi như các hình ảnh đã cho thấy, các lồng đèn bằng giấy được treo lên trên những cây ngang được cột vào một chiếc sào tre dài. Vào ban đêm trong những ngày hội, nhiều nhóm thiếu niên trong y phục truyền thống tranh nhau biểu diễn kỹ năng làm cho chiếc sào giữ được thăng bằng trên tay, vai, hông và trán trong lúc họ diễu hành quanh thành phố trong tiếng trống tiếng sáo trúc và những bài hợp ca...

Ngoài ra, ở Nhật còn có các lễ hội Tori- no- ichi (biểu diễn gà trống) vào mùa Thu và lễ hội Hama- ya (Vẻ đẹp của cung tên) vào mùa Đông cũng liên quan đến cây tre.

Tre và các môn thể thao:

Do tính mềm dẻo dễ uốn và là một loại vật liệu bền như đã nói, cây tre không thể thiếu trong các bộ môn thể thao hiện đại bắt nguồn từ tinh thần nghệ thuật thượng võ của môn Kendo - một bộ môn đánh kiếm Nhật - và Kyudo - nghệ thuật bắn cung. Các môn thể thao mới này nhấn mạnh những nguyên tắc rèn luyện tinh thần hơn là chiến đấu. Chúng nhằm vào mục tiêu phát triển sự khéo léo, thông qua đó để thực hiện các chuẩn mực làm căn cứ thi đấu.

+ Bộ môn kiếm thuật (Kendo)

Trong Kendo hiện đại, cây gậy bằng tre được gọi là Shinai. Shinai là một ống hình trụ rỗng làm từ 4 thanh tre (thường là giống tre makede) buộc chặt lại bằng sợi dây da và bịt kín hai đầu. Các kiếm sĩ phải mang mạng che mặt, yếm che ngực, găng tay và đồ bảo vệ lưng. Họ được huấn luyện nhiều thao diễn về thể chém và tấn công đối phương. Âm thanh của ống tre rỗng gây ấn tượng và truyền cảm xúc mạnh mẽ theo tốc độ di chuyển của các kiếm sĩ.

+ Bộ môn bắn cung

Giống tre Mekeda được chọn lựa để chế tạo cánh cung và tre yadake dùng để vót mũi tên. Thông thường người bắn cung giương cung lên và nhắm vào một vòng tròn đường kính khoảng 36cm là mục tiêu cách xa họ 28 mét. Môn bắn cung Kyudo là phương thức rèn luyện cả về thể chất lẫn tinh thần và tầm quan trọng được đặt vào vẻ đẹp của các nghi thức hơn là vào độ chính xác.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 4: Hachiko, Chú chó Trung Thành

Câu chuyện xảy ra vào năm 1925, tại tỉnh Shibuya.

Như thường lệ, buổi sáng giáo sư Ueno Eizaburo đi bộ tới nhà ga Shibuya, theo sau là chú chó trung thành Hachi, có nick name là Hachiko. Hachiko không được phép theo giáo sư đến Đại Học Hoàng Gia (nay là Đại Học Tokyo), nơi ông đang giảng dạy. Nhưng chiều cũng vậy, cứ đến 3h, Hachiko lại ra nhà ga đợi giáo sư. Nhưng vào ngày 12 tháng 5 năm đó, giáo sư Ueno đã qua đời sau một cơn đột quỵ khi đang ở trường đại học và mãi mãi không thể trở về được. Còn Hachiko như mọi ngày, vẫn đến nhà ga vào lúc 3 giờ chiều để đón chủ nhân. Nhưng hôm đó đã qua 3 giờ rất lâu, bao nhiêu chuyến tàu đã đi qua, trời đã tối mà không thấy giáo sư về. Và Hachiko, chú chó trung thành không hề nản lòng, Hachiko vẫn đứng đợi và đợi.

Hachiko linh cảm rằng có chuyện gì chẳng lành đã xảy ra, tuy vậy nó vẫn ra ga đợi chủ nhân vào lúc 3h chiều mỗi ngày. Chẳng bao lâu sau, những người xung quanh bắt đầu để ý tới sự chờ đợi vô vọng của của Hachiko đối với người chủ nhân đã qua đời của mình. Lần lượt, từ người làm vườn trước đây của giáo sư, đến giám đốc nhà ga và những người dân trong vùng đã cho Hachiko ăn và thay phiên nhau chăm sóc nó. Câu chuyện về chú chó trung thành nhanh chóng được lan truyền khắp nơi và Hachiko được coi như một tấm gương sáng về lòng trung thành. Người ta tìm đến Shibuya chỉ để nhìn Hachiko, cho nó ăn, hoặc nhẹ nhàng xoa đầu vào đầu nó để chúc may mắn.

Nhiều ngày, nhiều tháng, rồi nhiều năm trôi qua, Hachiko vẫn có mặt đều đặn ở nhà ga vào lúc 3h chiều, mặc dù nó đã bị bệnh viêm khớp và đã quá già yếu rồi. Cuối cùng vào ngày 7 tháng 3 năm 1934, gần 10 năm kể từ ngày nó nhìn thấy chủ nhân lần cuối cùng, người ta tìm thấy Hachiko - lúc đó đã 12 tuổi - nằm gục chết tại chính cái nơi mà nó đã đứng đợi chủ nhân của mình trong suốt nhiều năm.

Cái chết của Hachiko được đăng lên trang nhất của rất nhiều tờ báo lúc bấy giờ và người đã dành hẳn một ngày để tang Hachiko. Từ số tiền đóng góp của dân chúng trong cả nước, người ta đã thuê nhà điêu khắc Ando Teru để làm một bức tượng Hachiko bằng đồng. Vào tháng 4 năm 1934, bức tượng được hoàn thành và được đặt trang trọng ở bên trong sân ga, tại chính vị trí nó đã đứng đợi chủ nhân trong gần 10 năm.

Tuy nhiên, vài năm sau đó, Nhật Bản lâm vào chiến tranh, tất cả những thứ gì là kim loại đều bị lấy đi để làm vũ khí, không ngoại trừ bức tượng Hachiko. Sau khi chiến tranh kết thúc, vào năm 1948, con trai của Ando Teru là Takeshi đã làm một bức tượng Hachiko mới. Bức tượng đó được đặt ở ga Shibuya cho đến tận ngày hôm nay.

Bên cạnh mộ của giáo sư Ueno tại nghĩa trang Aoyama cũng có đặt một bức tượng của Hachiko. Có nhiều tin đồn rằng xương của Hachiko cũng được chôn tại đó. Nhưng thực ra bộ xương của Hachiko hiện đang được trưng bày tại Viện Bảo tàng Quốc Gia.

Còn tại nhà ga Shibuya, chú chó trung thành Hachiko vẫn đứng đó, mãi mãi chờ đợi chủ nhân của mình. Nơi đó, ngày nay còn được biết đến như một điểm hẹn ở Shibuya, nơi người ta đến đó và ngồi đợi bạn của mình.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 5: Truyền Thuyết Kuchisake- Onna (Khẩu Liệt Nữ) Ở Nhật

Truyền thuyết Kuchisake- Onna(Khẩu liệt nữ) magnify Kuchisake- onna (Kuchisake- onna) (Người đàn bà miệng bị rạch) được nhắc đến trong cả Thần học Nhật Bản lẫn trong những phiên bản hiện đại của sự tích về những người phụ nữ, bị những người chồng hay ghen làm tổn thương, họ đã biến thành những linh hồn hiểm độc và tái diễn lại những gì họ phải chịu đựng lúc còn sống.

Truyền thuyết

Truyền thuyết về Kuchisake- Onna được cho là bắt nguồn từ một người phụ nữ trẻ sống hàng trăm năm về trước (một số dị bản cho rằng nó bắt nguồn từ triều đại Heian) và là vợ hoặc thiếp của một Samurai. Người ta nói rằng cô ta rất đẹp, nhưng cũng rất kiêu căng, và thường xuyên lừa chồng. Người võ sĩ Samurai cảm thấy như mình bị ngoại tình, anh ta ghen đến cực độ, anh ta đã tấn công vợ, vừa rạch miệng bà ra đến tận hai mang tai, vừa hét "Giờ thì còn đũa nào cho rằng mày đẹp nữa?"

Truyền thuyết trong thành phố dựa vào điểm này, kể về một người đàn bà đi chơi lang thang trong đêm (đặc biệt là những đêm đầy sương mù), với khuôn mặt được che kín mạng, cũng không có gì là quá bất thường, vì người ốm cũng thường che mạng để khỏi lây sang người khác. Khi gặp một ai đó (chủ yếu là trẻ con hoặc học sinh), bà ta sẽ bẽn lễn hỏi, "Watashi wa kirei?" ("Trông tôi có đẹp không?") hoặc một câu hỏi tương tự. Nếu người đó nói có

(câu trả lời thông thường), bà sẽ bỏ mạng che ra, để lộ cái miệng bị rách toét và hỏi lại cũng câu hỏi đó. Nạn nhân thường sẽ bỏ chạy và la hét, và Kuchisake- Onna sẽ đuổi theo sau, mang theo một thứ vũ khí sắc nhọn (mà tranh minh họa trong manga phía trên là lưỡi hái). Nếu tóm được người đó, thì kết cục sẽ tùy thuộc vào giới tính của nạn nhân: là đàn ông thì sẽ bị giết ngay tức khắc, còn nếu là đàn bà sẽ bị biến thành một Kuchisake- Onna khác, và bị nguyên rủa sẽ phải nối tiếp nỗi kinh hoàng đó.

Truyền thuyết nói rằng nếu nói có ở câu trả lời thứ hai sẽ làm Kuchisake- Onna cười và để người đó được yên, còn rất nhiều dị bản khác thì nói rằng những Kuchisake- Onna hay ngượng sẽ không làm thế. Cách chắc chắn để thoát, dựa trên tất cả các phiên bản của truyền thuyết, là đánh lạc hướng Kuchisake- Onna bằng cách ném kẹo, hoa quả hoặc một vật gì đó hấp dẫn.

Truyền thuyết trong thành phố và những nỗi kinh hoàng chung

Vào khoảng mùa xuân và mùa hè năm 1979, những lời đồn đại đầy rẫy khắp Nhật Bản về việc có người đã thấy Kuchisake- Onna đang săn đuổi bọn trẻ. Tuy nhiên, câu chuyện này có lẽ chỉ là trường hợp một người đàn bà tấn công trẻ con nơi công cộng, mặc dù chưa được thừa nhận.

Năm 2004, một truyền thuyết tương tự phổ biến khắp các thành phố thuộc Hàn Quốc, nhưng sự việc này có lẽ cũng bắt nguồn từ truyền thuyết năm 1979 ở Nhật Bản, cũng giống như bộ phim Nhật phát hành năm 1996.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 6: Truyền Thuyết Về Người Cá Ở Nhật Bản

Tưởng rằng chỉ có trong truyền thuyết, nhưng ít ai ngờ, xác ướp của những sinh vật nửa người nửa cá vẫn còn lẫn khuất đâu đó trong nhiều đền thờ, miếu mạo cổ kính của đất nước mặt trời mọc.

Xác ướp người cá tại đền Karukayado.

Người cá là một trong số ít những biểu trưng của sự giàu sang, phú quý, sức khỏe... được người dân Nhật Bản tôn sùng. Trở về thành cổ Edo của thế kỷ 18 - 19 (cố đô Tokyo hiện nay), có thể thấy hình ảnh người cá là vật thờ không thể thiếu trong các lễ hội misemono.

Thậm chí cả trong các lễ hội ở châu Âu và châu Mỹ những năm 1800, theo lịch sử còn ghi lại, người cá đã sớm trở thành tâm điểm thu hút của đông đảo dân chúng hiếu kỳ.

Nổi tiếng nhất thời bấy giờ là người cá Barnum's Feejee, được cho là "tác phẩm nhân tạo" của một ngư dân Nhật Bản vào khoảng năm 1810. Bàn tay nghệ nhân này đã khéo léo lắp ghép đầu và nửa thân trên của khỉ vào khúc đuôi của 1 con cá cùng kích cỡ, tạo nên 1 "mỹ nhân ngư" có thật và hoàn chỉnh.

Người ta cho rằng, nhiều đền chùa cổ kính của Nhật Bản vẫn còn bảo quản và cất giấu xác ướp của người cá đến tận ngày nay.

Bức ảnh trên được chụp tại chùa Zuiryuji ở Osaka. Theo đồn thổi, mỹ nhân ngư này là món quà của 1 thương gia vùng Sakai tặng riêng cho sư trụ trì vào năm 1682. Ngoài ra, ngôi chùa cổ này còn lưu giữ xác ướp của 1 kappa (truyền thuyết kể rằng sinh vật này có mình vượn, mỏ ếch, chân tay giống rùa) và 1 con rồng nhỏ.

Một xác ướp khác hiện đang được bảo tồn tại đền Myouchi, thuộc thành phố Kashiwazaki, tỉnh Niigata.

Với độ dài khoảng 30 cm, người cá này có một cử chỉ... chưa ai giải thích nổi: hai tay chống lên ôm lấy cằm. (Có vẻ như đây là tư thế thường gặp ở các xác ướp người cá).

Vị sư trụ trì thường cất giữ "bảo bối" của ngôi đền trong 1 hộp gỗ nhỏ, hiếm ai có cơ may chiêm ngưỡng tận mắt trừ khi là khách quý.

Tiếp theo là người cá tại đền Karukayado, ngoại ô thành phố Hashimoto thuộc tỉnh Wakayama.

Dài 50cm, miệng há rộng để lộ ra ít ỏi mấy chiếc răng nhọn hoắt còn sót lại, hai tay cũng giơ cao ôm má. Phần đuôi vẫn nguyên dấu tích của vây cá, còn trên ngực thì hiển hiện rõ nét "di chỉ" của 2 núm vú.

Trong tấm ảnh trên, phía bên trái là bức hình chụp mỹ nhân ngư cao tuổi nhất, có kích cỡ nhất còn sót lại ở Nhật Bản. Với 1.400 năm tuổi, dài 170 cm, hiện người cá này là vật linh của môn phái Shinto, tụ hội ở Fujinomiya dưới chân núi Phú Sĩ.

Mỹ nhân ngư Shinto có chiếc đầu hói và lớn bất thường. Mắt và miệng há rộng, tay có màng như tay ếch và móng vuốt sắc nhọn, đuôi dài khoảng 20 cm. Cấu trúc xương ở nửa thân dưới giống hệt xương cá, tuy nhiên không rõ nửa thân trên có xương hay không. Đáng tiếc, cho đến nay mỹ nhân ngư đã bị

sâu một đực ruồng khá nhiều.

Thêm một điều thú vị, một trong những sáng lập viên đầu tiên của trường ĐH danh tiếng Nagoya, một trong những người tiên phong đưa thuốc Tây vào Nhật Bản, người phát minh ra vắc xin bệnh đậu mùa - ngài Keisuke Ito (1803 - 1901) - đồng thời cũng là người nổi tiếng với những bức họa người cá đẹp nhất. Chiêm ngưỡng một số tác phẩm của ông còn lưu lại, người ta có thể cảm nhận sự hiện diện của người cá chân thực đến độ nào.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 7: Ba Thần Khí Của Nhật Bản

ba thần khí được coi là quốc bảo của xứ sở hoa anh đào

Ba thần khí của Nhật Bản (Sanshu no Jingi) bao gồm thanh kiếm Kusanagi, chuỗi hạt Yasakani no magatama, và chiếc gương Yata no kagami. Theo truyền thuyết, chúng từng là những vật sở hữu của các vị thần trong đạo Shinto là Susanoo, Amaterasu (and Ama- no- Uzume. Sau này cháu của nữ thần Amaterasu là Ninigi- no- Mikoto khi ra đi xây dựng đất nước Nhật Bản đã mang chúng theo. Kể từ đó, ba báu vật này trở thành minh chứng cho nguồn gốc thần thánh của hoàng gia Nhật.

Đầu tiên phải kể đến Kusanagi- no- Tsurugi. Thanh thần kiếm này ban đầu có tên là Ame- no- Murakumo- no- Tsurugi. Tương truyền, đây chính là thanh kiếm nổi tiếng hiện ra từ đuôi con mãng xà tám đầu trong truyền thuyết. Theo Cổ sự kí, Susanoo vị thần biển và gió bão sinh ra từ mũi của Izanagi sau khi trở về từ Yomithường bất hoà với nữ thần mặt trời Amaterasu. Một lần, khi bị nữ thần đuổi đi ngang qua tỉnh Izumo, Susanoo bắt gặp hai thần đất. Khi đó, họ đang bị một con rắn tám đầu là Yamata- no- Orochi quấy nhiễu và bắt mất bảy người con gái lớn. Sau khi hỏi cưới cô con gái còn lại là Kushi- inada- hime, Susanoo lập mưu dùng tám bình rượu sake để dụ cho con rắn say rồi giết chết. Xác rắn sau đó bị ông cắt ra thành nhiều khúc. Từ đuôi của Orochi xuất hiện một thanh kiếm chính là thanh thần kiếm Kusanagi.

Cùng với Yasakani no magatama và Yata no kagami, thanh gươm Kusanagi được cất giữ trong hoàng cung. Đến thời thiên hoàng Sujin thì ba thần khí này được cất giữ trong đền Kusanui dưới sự trông nom của một thành viên hoàng tộc. Trong hoàng cung lúc đó chỉ giữ những bản sao do thiên hoàng đặt làm. Năm 668, Kusanagi- no- Tsurugi bị một nhà sư Triều Tiên lấy trộm nhưng trên đường về tàu gặp bão nên không thành công. Thanh gươm sau đó quay trở lại Nhật Bản. Đến năm 686, dưới thời thiên hoàng Temmu, thanh gươm được đưa về đền Atsuta ở Nagoya nơi được cho là lưu giữ thanh gươm đến tận ngày nay.

Vật thứ hai là Yata no Kagami, một chiếc gương đồng tám cạnh được tin là có khả năng phản chiếu bản chất thực sự của một linh hồn. Do đó, chiếc gương còn được coi là biểu tượng của sự thông thái hoặc trung thực.

Hang đá Ama no iwato

Theo thần thoại Nhật Bản, trong một lần tranh chấp Susanoo đã khiến nữ thần mặt trời tức giận tự nhốt mình trong hang. Không một ai có thể thuyết phục nữ thần ra ngoài. Mọi vật chìm trong bóng đen vô tận. Khi đó, Ame-no- Uzume, nữ thần của lễ hội và hạnh phúc đã treo một chiếc gương bằng đồng lên cây, khoác hoa lá lên mình rồi nhảy múa trước cửa hang, thu hút rất nhiều các vị thần tới xem. Đám đông ồn ào đó khiến Amaterasu tò mò bước ra khỏi hang, ánh sáng rực rỡ của bà phản chiếu trong gương xóa tan bóng tối. Kể từ đó, hình ảnh gương Yata no Kagami trở thành hình ảnh tượng trưng cho nữ thần mặt trời Amaterasu. Sau này, khi thanh gươm Kusanagi được chuyển ra đền Atsuta, gương thần cũng được đưa về cất giữ tại đền Ise, một trong những ngôi đền lớn nhất Nhật Bản được mệnh danh là ngôi nhà của Amaterasu.

Cuối cùng là Yasakani no Magatama một miếng ngọc bích có hình dạng giống như hitodama những quả cầu linh hồn. Được sử dụng cùng với chiếc gương Yata no Kagami khi Ame- no- Uzume nhảy múa trước cửa hang, nó

đại diện cho sự hào phóng độ lượng. Nhiều người tin rằng Yasakani no Magatama ban đầu là một chuỗi hạt nhưng vì lý do nào đó mà chỉ còn lại một mảnh ngọc lưu giữ tại Tokyo như ngày nay.

Năm 1185, khi xảy ra tranh chấp với các shogun, những bảo vật này một lần nữa lên đường theo thiên hoàng Antoku bỏ chạy khỏi sự truy đuổi của gia tộc Minamoto. Trên đường đi, các báu vật được cho là đã bị thất lạc dưới đáy biển. Tuy nhiên giả thuyết này nhanh chóng được bác bỏ với lý do đó chỉ là những bản sao, còn bản chính vẫn được cất giữ một cách bí mật. Thực hư chuyện này thế nào thì còn chưa xác định được do chỉ có thiên hoàng và một số thầy tư tế của các ngôi đền được phép tiếp xúc với ba báu vật này, cũng không có một bức ảnh nào được công bố. Sự tồn tại của chúng cho đến nay do đó vẫn chỉ là truyền thuyết.

Kappa (sinh vật truyền thuyết)

Hình minh họa:

Bức vẽ một con kappa được cho là bắt bằng lưới tại bờ biển phía đông Mito vào năm 1801.

Đặc điểm

Kappa được miêu tả như một tiểu yêu, một quái vật cao cỡ như đứa trẻ bốn hoặc năm tuổi nặng khoảng trên dưới 20kg, hình dạng gần giống loài tinh tinh, đầu bẹp xồm tóc, mũi dài khoằm, mặt và mắt tròn, có râu màu nâu dưới cằm, da xanh xám có thể thay đổi màu sắc tùy theo môi trường, tay chân có 5 ngón và có màng, bụng có một chiếc túi đựng đồ vật, thân thể có mùi tanh như cá. Kappa sống được cả ở dưới nước và trên cạn. Trên đỉnh đầu có một cái đĩa hình bầu dục đựng nước, khi lên trên cạn nếu cái đĩa này còn đầy nước thì Kappa vẫn còn có sức mạnh. Kappa rất thích ăn dưa chuột, trứng, táo và cả gan người. Môi trường sống của kappa chủ yếu là ở các dòng sông,

kênh nước nên Kappa là một con vật bơi rất giỏi, nhưng cũng rất nhanh nhẹn khi lên trên cạn. Kappa được biết đến với hành động lôi người xuống nước và rút gan của họ qua đường hậu môn. Chúng thường gọi nhau bằng âm điệu "quắc, quắc". Nếu trêu trọc chúng sẽ khóc như một đứa trẻ, nếu làm vừa lòng chúng sẽ đền ơn. Mặc dù kappa thỉnh thoảng hãm hại mọi người, nhưng cũng có những câu chuyện về việc Kappa giúp con người.

Kappa trong văn hóa Nhật Bản

Trong đời sống văn hóa của người Nhật Bản Kappa hiện hữu trong nhiều trường hợp, Kappa bơi lội rất giỏi nên người ta hay ví những người bơi giỏi là kappa. Cũng có một câu thành ngữ là "Kappa no kawa nagare" nghĩa là "thậm chí bơi giỏi như kappa cũng có lúc chết đuối". Vì kappa thích ăn dưa chuột, ngày nay trẻ em thôn quê Nhật Bản trước khi ra sông bơi thường quăng dưa chuột xuống sông làm lễ vật lấy lòng kappa, tránh khỏi bị chúng trêu ghẹo. Trong ẩm thực Nhật có một món Sushi cuộn dưa chuột có tên là kappa maki. Kiểu tóc "Okappa" là một kiểu tóc ở Nhật Bản vì nó trông giống tóc bù xù của loài kappa. Kappa còn là một nhân vật phổ biến trong nhiều truyện tranh (emaki), truyện ngắn, phim hoạt hình của Nhật Bản. Du khách tới Nhật có thể thêm mục đi tìm kappa trong chương trình thăm thú ngoạn cảnh của mình, bằng cách đến vùng Mito hay đi bơi ở trên sông Oise gần Nagoya. Và đặc biệt, Kappa là nhân vật chính trong tiểu thuyết trào phúng xuất sắc mang tên Kappa của nhà văn Nhật Bản Akutagawa Ryunosuke (1892- 1927). Trong truyện Tây Du Ký (phiên bản của Nhật), nhân vật Sa Tăng là một kappa.

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 8: Trà Đạo Và Lịch Sử Trà Đạo Nhật Bản

Bạn đã biết gì về Trà đạo Nhật Bản? Trà đạo Nhật Bản có gì khác với trà chúng ta hay uống, hay so với văn hóa trà của các nước khác?

Đầu tiên ta xem trà có tác dụng thế nào với con người nhỉ? ^^

Giá trị y học của trà đây! Cách đây gần 2.000 năm, trà đã được sử dụng như một vị thuốc giúp con người thanh nhiệt và là loại thuốc giải độc công hiệu. Việc sử dụng hằng ngày loại đồ uống này có thể giúp phòng và chữa nhiều bệnh tật, giúp thư giãn tinh thần. Theo y học hiện đại, trong Trà còn có những chất làm giảm sự lão hóa của tế bào, ngăn chặn sự thoái hóa của tế bào thần kinh và có khả năng phòng chống ung thư. Tóm lại trà và uống trà đều rất tốt cho con người. ^^

Buổi sáng thức dậy có trà và bánh thưởng thì còn gì bằng ^^

Trà có nguồn gốc từ Trung Quốc và từ xa xưa đã du nhập vào văn hóa của nhiều quốc gia trên thế giới bao gồm cả Nhật Bản. Thế nhưng, với những nét rất riêng trong đời sống sinh hoạt và tâm linh của mình, người Nhật Bản đã nâng việc uống trà lên một tầm cao mới, biến nó trở thành nghệ thuật Trà đạo.

Cánh đồng trà ở Nhật

Cảnh hái trà

Chế biến trà

Một buổi thưởng trà

Gọi là "nghệ thuật", bởi lẽ việc uống trà của người Nhật thực sự mang tính nghệ thuật rất cao, đồng thời cũng mang phong cách sống của người dân đất nước hoa anh đào. Trà đạo theo tiếng Nhật gọi là Chanoyu. Trà đạo bao gồm 2 đặc điểm chính là cách thức pha trà và thưởng thức trà.

Quán trà ven đường

Không rõ người Nhật bắt đầu uống trà từ bao giờ nhưng lịch sử Trà đạo đã có hơn 500 năm ở Nhật Bản. Bắt nguồn từ thế kỉ 12, nhà sư Eisai sang Trung Hoa để tham vấn học đạo. Khi trở về nước, ngài mang theo một số hạt trà về trồng và phổ biến tác dụng của trà cùng với cách thức uống trà. Thời kì sau đó, trà được sử dụng phổ biến trong giới quý tộc. Đến thế kỉ 14, một nhà sư tên là Murata Juko đưa văn hóa uống trà thành nghệ thuật. Với tư cách là một nhà sư, ông rất coi trọng cuộc sống tinh thần. Ông tìm thấy vẻ đẹp giản dị trong văn hóa uống trà hòa cùng với tinh thần Thiền - Zen trong Phật Giáo. Từ đó Trà đạo ra đời. Đến thế kỷ 16, Senno Rikyu đưa ra bước ngoặt quan trọng, đó là tạo nên một nền văn hóa trà đạo trong giới Võ sĩ - Samurai.

Tranh mô tả nghi thức trà đạo thời xưa

Cho đến ngày nay, Chanoyu phổ biến trong mọi tầng lớp người dân Nhật Bản và được biết như là một đạo tu dưỡng của đất nước Nhật. Trong đời sống hằng ngày của người Nhật, việc dùng trà cũng đã trở thành tập tục trong giao tiếp đối đãi nhau. Người Nhật có thói quen uống trà khá nhiều và chia vào nhiều buổi trong một ngày. Họ thường dùng một chén trà vào mỗi buổi sáng sau khi thức dậy cho tỉnh ngủ, một chén trà trước khi bắt tay vào công việc, vài chén trà vào buổi chiều, và ít nhất là một chén trà sau mỗi bữa ăn. Đối với những người Nhật Bản hiện đại, có rất nhiều thanh niên học tập Chanoyu và

tu dưỡng để cuộc sống gia đình cũng như cuộc sống tinh thần phong phú và sâu sắc hơn.

Những nghệ nhân pha trà có ở mọi lứa tuổi, từ những thiếu nữ...

Đến những người tóc đã bạc trắng

Hiện nay, có không ít người nước ngoài theo học Trà đạo

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 9: Yuki- Onna - Bóng Trắng Trong Đêm Tuyết Phủ

"Ngày xưa ngày xưa, có hai người tiểu phu là Minokichi và Mosaku. Minokichi còn trẻ, còn Mosaku đã rất già rồi.

Minokichi và Mosaku

Một ngày mùa đông, họ không thể về nhà vì mắc một trận bão tuyết. Họ tìm thấy một túp lều trong núi và quyết định nghỉ lại tại đó. Vào cái đêm đặc biệt đó, Minokichi tỉnh dậy và nhìn thấy một cô gái tuyết đẹp trong bộ trang phục trắng toát. Nàng hà hơi lên ông già Mosaku và ông đã bị lạnh cóng cho tới chết.

Yuki- onna tấn công Mosaku

Rồi nàng tiến tới gần Minokichi, chuẩn bị hà hơi vào người anh, nhưng rồi lại dăm dăm nhìn anh một lúc, và nói: "Ta nghĩ sẽ giết người, như đã giết ông già kia, nhưng ta sẽ không làm thế, vì người còn trẻ và đẹp trai. Người không được kể với bất cứ ai về sự việc này. Nếu dám hé lời với ai về ta, ta sẽ giết người."

Vài năm sau, Minokichi gặp một cô gái trẻ xinh đẹp tên là Oyuki (yuki có nghĩa là "tuyết") và cưới nàng. Nàng là một người vợ rất đảm đang. Minokichi và Oyuki có với nhau vài đứa con và sống hạnh phúc nhiều năm liền. Nhưng có một điều khó hiểu là, nàng không hề già đi.

Minokichi sống hạnh phúc bên Oyuki

Một đêm, sau khi các con đã ngủ say, Minokichi nói với Oyuki: "Mỗi khi thấy nàng, ta lại nhớ lại một sự việc kỳ bí đã xảy ra với ta. Khi còn trẻ, ta đã gặp một phụ nữ xinh đẹp như nàng vậy. Ta không biết đó là một giấc mơ hay cô ta chính là Yuki- onna..."

Phản ứng của Oyuki sau khi nghe câu chuyện chồng kể

Sau khi kết thúc câu chuyện, Oyuki đột ngột đứng dậy, và nói "Người phụ nữ người đã gặp đó chính là ta! Ta đã nói rằng ta sẽ giết người nếu người dám kể với bất cứ ai về sự việc đó. Tuy nhiên, ta không thể giết người vì bọn trẻ. Hãy chăm sóc những đứa con của chúng ta..." Rồi nàng tan ra và biến mất.

Sau đó, không ai gặp lại nàng nữa."

Yuki- onna mặc dù bị mang tiếng là rất độc ác, nhưng bản thân nàng cũng cô đơn và lạnh lẽo như tuyết vậy. Có chuyện còn kể rằng, Yuki- onna đã lấy một người đàn ông, cũng nhờ sự kiện vào một đêm bão tuyết. Nhưng khi mùa xuân tới, thời tiết ấm dần lên, Yuki- onna cứ héo mòn dần. Và đến một ngày, khi chồng gọi, nàng đã không còn có thể trả lời. Người chồng vào bếp tìm và phát hiện ra bộ kimono nàng thường mặc nằm trên một vũng nước.

Những câu chuyện về Yuki- onna không đáng sợ như truyện về những con ma khác, mà luôn phảng phất một nỗi buồn. Vào một đêm se lạnh thế này, liệu bạn có cảm nhận được nỗi cô đơn của Yuki- onna?

CÁC SỰ TÍCH CỦA NGƯỜI NHẬT BẢN

Khuyết Danh
www.dtv-ebook.com

Chương 10: Các Nữ Pháp Sư Nhật Bản

Đầu tiên là về các nữ pháp sư Itako.

Chắc hẳn các bạn còn nhớ trong Shaman King, Anna và Asakura Kino được giới thiệu là các Itako, được hiểu là những vị nữ pháp sư có khả năng giao tiếp với thần linh và các linh hồn. Itako là những nữ pháp sư mù, vì thế Anna được coi là một trường hợp khá đặc biệt khi trở thành một itako. Thông thường, các itako thường bị mù bẩm sinh hoặc do gặp một tai nạn nào đó. Giống như trường hợp của bà Kino, những người này có rất ít sự lựa chọn, và việc trở thành một itako giúp cho họ có một cuộc sống ổn định hơn.

Ngày nay, các Itako hoạt động chủ yếu ở Aomori và Iwate, phía bắc đảo Honshu. Khác với nhiều loại hình pháp sư khác, các Itako thường tụ họp nhau lại trong các buổi lễ lớn. Theo thần thoại và truyền thuyết Nhật Bản, núi Osore (Osorezan) ở Aomori đánh dấu cửa ngõ của địa ngục. Do đó hàng năm, đến với núi Osore chúng ta có thể thấy các itako quanh vùng tụ họp lại trong lễ hội mùa thu Itako Taisai từ ngày 20- 24 tháng 7 tại đền Bodai (Bodai- ji), nơi tổ chức các sự kiện chính của khu vực. Trong suốt những lễ hội diễn ra hàng năm này, hàng nghìn khách viếng thăm sẽ có cơ hội gặp gỡ các itako và thông qua họ để nói chuyện với thần linh hoặc người thân đã qua đời.

Các thiếu nữ trẻ muốn trở thành itako phải trải qua một quá trình rèn luyện khắc nghiệt dưới sự hướng dẫn của một itako nhiều kinh nghiệm. Chỉ

sau lễ kamizukeshiki hay sự kết hôn với thần linh thì một người mới được coi là một itako. Một itako tập sự phải mặc kimono trắng trong suốt 100 ngày trước nghi lễ. Sự thanh khiết tuyệt đối được coi là bắt buộc để đạt được trạng thái tinh thần hoàn hảo nhất.

Trong thời gian này một itako phải trải qua hàng loạt các nghi thức chuẩn bị, và họ phải học thuộc các bài thần chú. Suốt ba tuần trước khi buổi lễ diễn ra, các itako tập sự phải ăn chay hoàn toàn. Khi bắt đầu làm lễ, một itako thực tập được mặc như một cô dâu để đánh dấu lễ cưới với thần linh. Nghi lễ này được kéo dài trong tiếng trống và tiếng chuông nhằm giúp cho itako đạt được sự tập trung cần thiết để đạt tới trạng thái xuất thần. Trong lúc đó thì các itako lớn tuổi hơn sẽ ngồi quây xung quanh và tụng các bài kinh. Nghi lễ có thể kéo dài nhiều ngày không nghỉ cho đến khi itako đạt được trạng thái xuất thần. Khi đó, các itako lớn tuổi sẽ tiếp tục các nghi thức truyền thống để thừa nhận một itako mới.

Thông thường, các itako thực hiện hai loại nghi lễ chính. Trong các nghi lễ kamioroshi hay còn gọi là oshira asobi, các itako sử dụng các hình nộm oshirasama kết hợp với các bài thần chú oshirasaimon để mời gọi các vị thần linh. Ngược lại, lễ kuchiyose hay hotokeoroshi được thực hiện trong đám tang và ngày giỗ. Sử dụng các dụng cụ như azusayumi, juzu (tràng hạt), kane (chuông) và shakujo, một itako có thể giúp gia chủ liên lạc với linh hồn người đã chết (hotoke) qua một hình thức lên đồng.

Đầu tiên, muối và gạo được rắc ra xung quanh để thanh tẩy nơi làm lễ. Sau đó là kamiyose, nghi thức gọi tên các vị thần để mượn sức mạnh của họ mời các linh hồn đã sang thế giới bên kia quay lại. Lúc này, đôi khi ta cũng thấy một itako gọi thần thổ địa nơi làm lễ để xin thần bảo vệ trước khi thực hiện hotokeoroshi. Và cuối cùng, sau khi itako gọi lại quá khứ của người đã khuất dưới dạng một bài hát dài gọi là kudoki, và nói lên tâm sự của linh hồn này, nghi lễ kết thúc bằng kamiokuri, nghĩa là sự tiễn đưa các vị thần và linh

hồn quay về. Những bài hát lúc này là các saimon về địa ngục.

Một điểm đáng chú ý là trong các nghi lễ của itako đều sử dụng rất nhiều âm thanh tạo ra do chuông, trống và các bài hát. Đó là vì họ cho rằng chúng giúp tạo ra cảm giác một nghi lễ thần bí và giúp cho các itako tập trung hơn khi làm lễ.

Thế giới của các pháp sư Nhật Bản vẫn còn rất nhiều những điều huyền bí ẩn giấu.